

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
VIỆN NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 01 năm 2022

Số : 35 /VNN-QĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN NSNN NĂM 2021**  
**CỦA VIỆN NÔNG NGHIỆP THANH HÓA**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021; Thông báo số 6906/STC-TB ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa (theo thông báo đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

**Điều 3 :** Chánh văn phòng, trưởng phòng quản lý khoa học, kế hoạch TH và HTQT, phân tích và thí nghiệm, các đơn vị trực thuộc và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện quyết định này ./.

**Nơi nhận :**

- Sở Tài chính (để b/c);
- Các phòng, Trung tâm
- Lưu : VT, TCKT.

**VIỆN TRƯỞNG**

**Nguyễn Đình Hải**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
**SỞ TÀI CHÍNH**

Số: 6906/STC - TB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 25 tháng 12 năm 2020

## THÔNG BÁO

Về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2021

Kính gửi: Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp tỉnh

Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021.

Sở Tài chính thông báo dự toán thu, chi NSNN năm 2021 cho đơn vị như sau:

- Dự toán thu, chi được giao:** (Theo phụ lục đính kèm)
- Hình thức cấp phát:** Cấp theo hình thức thông báo dự toán.
- Căn cứ dự toán được giao, thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm:**

Lập phương án chi tiết các khoản thu và phân bổ dự toán chi tiết dự toán chi ngân sách nhà nước được giao theo mục lục ngân sách nhà nước gửi Sở Tài chính để nhập dự toán chi NS vào hệ thống thông tin quản lý NS và Kho bạc (TABMIS); Gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để kiểm soát chi theo qui định hiện hành của Bộ Tài chính.

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được NSNN hỗ trợ, gửi số liệu công khai về Sở Tài chính để tổng hợp.

Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để phối hợp giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- KBNN;
- Lưu: VT, TC-HCSN.

GIÁM ĐỐC



SỞ  
TÀI CHÍNH  
TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Văn Tú

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2021**

Đơn vị: Viện Nông nghiệp Thanh Hóa

(Kèm theo Thông báo số 6906/STC-TB ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Sở Tài chính)

Chương 599

HỘI CHỦ NGHĨA  
TÀI CHÍNH  
ĐƠN VỊ TÍNH: Triệu đồng

Loại	Khoản	Nội dung	Tổng số	Trong đó Kinh phí thường xuyên	Kinh phí không thường xuyên
		<b>Dự toán chi Ngân sách Nhà nước</b>	<b>19.694</b>		<b>19.694</b>
		<b>I. Dự toán chi thường xuyên</b>	<b>19.155</b>		<b>19.155</b>
280	281	<b>1. Chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>18.835</b>		<b>18.835</b>
		a. Chi nhiệm vụ đặc thù	17.928		17.928
		- Nghiên cứu chọn, tạo các giống: Lúa lai, lúa thuần; cây rau màu; cây hoa; cây ăn quả.	5.098		5.098
		- Nghiên cứu chọn, tạo giống cây lâm nghiệp	1.500		1.500
		- Bảo tồn nguồn gen giống cây trồng, giống vật nuôi, giống vi sinh vật	5.600		5.600
		+ Lưu giữ: giống Mía; các giống hoa (phong lan, lan kim tuyến, đồng tiền, cúc, hoa chuông); các giống nấm cấp 1 (sò, mộc nhĩ, nấm rom, linh chi, nấm đùi gà, nấm mỡ, đông trùng hạ thảo)	950		950
		+ Lưu giữ trong nhà lưới cây đầu dòng: bưởi Luận Văn (5 cây S0, 27 cây S1)	250		250
		+ Tuyển chọn, tiếp nhận công nghệ từ 1-2 chủng vi sinh vật có chức năng xử lý nước thải, chất thải, cải tạo đất ô nhiễm trong nông nghiệp.	300		300
		+ Bảo tồn giống bò vàng Thanh Hóa	500		500
		+ Bảo tồn, lưu giữ (trong kho lạnh sâu) đối với các giống lúa nếp hạt cau, nếp cái hoa vàng.	800		800
		+ Tuyển chọn được một số cây ăn quả đầu dòng (Mít Thọ Tân-Minh Sơn; ổi không hạt; hồng xiêm, xoài, Na).	1.000		1.000
		+ Bổ sung 3-5 giống vi sinh vật và ứng dụng trong sản xuất chế phẩm vi sinh trong cải tạo và bảo vệ: môi trường trong chăn nuôi, thủy sản, đất nông nghiệp; bảo quản và chế biến nông sản.	500		500
		+ Bảo tồn, lưu giữ, phục tráng giống lợn Mán, Vịt Cổ Lũng, ngan sen.	500		500
		+ Lưu giữ an toàn và nâng cao chất lượng nguồn gen thủy sản nước ngọt, nước lợ phục vụ công tác giống và phát triển bền vững nghề nuôi thủy sản nước ngọt, nước lợ.	800		800
		- Hoạt động xúc tiến thương mại trong nông nghiệp	2.370		2.370
		+ Cập nhật thông tin, dự báo thị trường về các sản phẩm nông nghiệp; xúc tiến thương mại nông nghiệp, nông thôn mới.	600		600

Loại	Khoản	Nội dung	Tổng số	Trong đó	
				Kinh phí thường xuyên	Kinh phí không thường xuyên
		+ Chi khảo sát tại các HTX NN và khách hàng tiềm năng theo CV 5169/BKHĐT-KTDV ngày 28/7/2015 của Ban quản lý tin dụng chuyên ngành Jica	270		270
		+ Tập trung quảng bá, tiếp thị sản phẩm OCOP bằng nhiều hình thức, chú trọng thực hiện xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm đạt từ 3÷5 sao.	500		500
		+ Hàng năm tổ chức 1 đến 2 kỳ xúc tiến thương mại và hội chợ triển lãm sản phẩm OCOP.	700		700
		+ Tổ chức kết nối các sản phẩm OCOP-TH lên các trang thương mại điện tử cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế.	300		300
		- Xây dựng mô hình sản xuất lúa gạo hữu cơ (Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật hoàn thiện quy trình)	860		860
		- Quan trắc môi trường, cảnh báo dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.	500		500
		- Điều tra, đánh giá, xác định và xây dựng quy trình kỹ sản xuất cho các vùng canh tác trên đất dốc, đất trũng, đất phèn, đất mặn, đất cát ven biển, đất có nguy cơ sa mạc hóa, hoang mạc hóa trên địa bàn tỉnh.	1.000		1.000
		- Định kỳ điều tra, đánh giá chất lượng đất chuyên trồng lúa nước, trồng rau, trồng cây ăn quả lâu năm, cây công nghiệp lâu năm và cây cảnh trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác quy hoạch sử dụng ổn định, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế	1.000		1.000
		b. Chi thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch được giao	907		907
		- Thanh toán quyết toán Dự án đầu tư nâng cấp Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KHKT giống cây trồng NN Thanh Hóa (gỡ 1)	907	✓	907 ✓
<b>100</b>	<b>103</b>	<b>2. Chi sự nghiệp KHCN</b>	<b>320</b>		<b>320</b>
		a. Chi thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch được giao	320		320
		- Dự án Nghiên cứu, trồng sản xuất thử một số giống cây nuôi cấy mô phục vụ tái cơ cấu ngành lâm nghiệp Thanh Hóa theo QĐ 5148/QĐ-UBND ngày 5/12/2019	320		320
		<b>II. Chương trình, nhiệm vụ địa phương</b>	<b>539</b>		<b>539</b>
<b>280</b>	<b>338</b>	<b>1. Chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>539</b>		<b>539</b>
		Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm	539		539
		- Phổ biến, hướng dẫn quy trình kỹ thuật sơ chế và bảo quản sản phẩm nông nghiệp an toàn, giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	539		539

Ghi chú: Những khoản kinh phí không thường xuyên (bao gồm cả các khoản chi đặc thù) đơn vị phải có dự toán chi tiết được thẩm định hoặc phê duyệt để làm căn cứ nhập dự toán (tabmis).